

Vaccine cần tiêm trong thời kỳ mang thai

Bảng dưới đây cho biết quý vị có thể hoặc không thể tiêm chủng những loại vaccine nào trong thời gian mang thai.

Vaccine	Quý vị có cần vaccine đó trong thời gian mang thai không?
COVID-19	Có! Tất cả người lớn, bao gồm cả những người đang mang thai và những người đã bị bệnh COVID-19, được khuyến nghị tiêm cập nhật vaccine COVID-19. Việc tiêm vaccine vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian mang thai là an toàn.
Influenza (Cúm)	Có! Quý vị cần chủng ngừa một liều vào mỗi mùa thu hoặc mùa đông để bảo vệ cho bản thân và cho con quý vị. Việc tiêm vaccine vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian mang thai là an toàn.
Uốn ván, bạch hầu và ho gà (Tdap; Td)	Có! Phụ nữ đang mang thai cần một liều vaccine Tdap (vaccine ho gà dành cho người lớn) trong mỗi lần mang thai, tốt nhất là vào giai đoạn đầu của ba tháng cuối của thai kỳ. Vaccine Tdap trong thời kỳ mang thai sẽ giúp bảo vệ con quý vị khỏi bị ho gà trong những tháng đầu sau khi sinh. Hãy hỏi ý kiến bác sĩ của quý vị nếu quý vị chưa từng chích ít nhất là 3 mũi chủng ngừa uốn ván và bạch hầu trong đời hoặc nếu quý vị đang có vết thương sâu hoặc bẩn.
Viêm gan B (HepB)	Có! Tất cả người lớn dưới 60 tuổi, bao gồm cả những người đang mang thai, nên tiêm vaccine HepB nếu họ chưa có miễn dịch. Nếu cần tiêm vaccine trong thời kỳ mang thai, có thể sử dụng Engerix-B, Recombivax HB, hoặc Twinrix (kết hợp với vaccine viêm gan A). Bất kỳ loại vaccine HepB nào cũng có thể được sử dụng trong khi cho con bú. Nên tiến hành xét nghiệm máu sàng lọc nhiễm viêm gan B trong mỗi lần mang thai, bất kể tình trạng tiêm chủng.
Vi-rút hợp bào gây bệnh lý hô hấp (RSV)	Có! Để ngăn ngừa bệnh RSV nghiêm trọng ở trẻ sơ sinh, nên tiêm vaccine Pfizer RSV (Abrysvo) trong khoảng từ 32 tuần, 0 đến 36 tuần và 6 ngày của thai kỳ HOẶC nên tiêm một liều nirsevimab (kháng thể phòng ngừa RSV) cho trẻ sơ sinh sau khi sinh. Tiêm vaccine RSV trong thời kỳ mang thai thường chỉ được cung cấp trong khoảng từ tháng 9 đến cuối tháng 1.
Phế cầu khuẩn PPSV23; PCV15; PCV20	Có thể. Nếu quý vị có nguy cơ cao bị bệnh nặng do bệnh phế cầu khuẩn, bác sĩ của quý vị có thể khuyến nghị tiêm vaccine phế cầu khuẩn trong khi mang thai hoặc khuyến nghị chờ đến sau khi mang thai. Nếu quý vị vô tình được tiêm vaccine phế cầu khuẩn trong thai kỳ, đây không phải là nguyên nhân đáng lo ngại.
Viêm gan A (HepA)	Có thể. Quý vị cần vaccine này nếu quý vị có yếu tố nguy cơ cụ thể đối với viêm gan A.* Vaccine thường được tiêm 2 liều, cách nhau 6-18 tháng. Nếu cần tiêm hoặc tiếp tục tiêm vaccine HepA, thì việc đó là an toàn trong thời gian mang thai.
Viêm màng não do Haemophilus influenzae týp b (Hib)	Có thể. Một số người lớn có nguy cơ dễ mắc bệnh*, ví dụ như là lách không còn hoạt động, cần phải chủng vaccine Hib. Nếu cần tiêm vaccine Hib, thì tiêm vaccine này là an toàn vào bất cứ thời điểm nào trong thời gian mang thai.
Viêm màng não cổ khuẩn ACWY (MenACWY)	Có thể. Quý vị cần MenACWY nếu quý vị là sinh viên đại học năm thứ nhất sống trong ký túc xá và (1) quý vị chưa được tiêm liều nào kể từ khi bước sang tuổi 16, hoặc (2) đã hơn 5 năm kể từ liều cuối cùng của quý vị. Bất cứ ai từ 19 đến 21 tuổi đều có thể tiêm liều bù nếu họ chưa tiêm liều bù kể từ khi bước sang tuổi 16. Quý vị có thể cần chủng ngừa vaccine MenACWY nếu đang mắc một trong số các bệnh*, ví dụ như quý vị không còn lách. Chủng ngừa MenACWY trong thời gian mang thai là an toàn.
Viêm màng não cổ khuẩn B (MenB)	Có thể. Quý vị cần MenB nếu quý vị có một trong một vài tình trạng bệnh lý*, ví dụ như nếu lách của quý vị không hoạt động. Quý vị cũng có thể cân nhắc tiêm vaccine MenB nếu quý vị 23 tuổi trở xuống (ngay cả khi quý vị không có bệnh trạng có nguy cơ cao) sau khi thảo luận với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của mình. Do chưa có nghiên cứu nào được thực hiện về vaccine MenB trong thai kỳ, hãy nói chuyện với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của quý vị để xác định xem lợi ích của việc tiêm chủng có lớn hơn những rủi ro tiềm ẩn hay không.
Vi-rút papilloma người (HPV)	Không. Không nên tiêm vaccine này trong thời gian mang thai, nhưng nếu quý vị đã vô tình tiêm thì đó cũng không phải là vấn đề cần lo lắng. Vaccine HPV được khuyến nghị cho những người từ 26 tuổi trở xuống, vì thế nếu quý vị đang ở độ tuổi này, hãy chắc chắn là quý vị được chủng ngừa trước hoặc sau khi mang thai. Những người từ 27 đến 45 tuổi cũng có thể được chủng ngừa HPV sau khi thảo luận với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của họ. Vaccine này được tiêm theo 2 hoặc 3 liều (tùy theo tuổi khi tiêm liều đầu tiên) trong thời gian 6 tháng.
Sởi, quai bị, rubella (MMR)	Không. Không nên tiêm vaccine MMR trong thời gian mang thai, nhưng nếu quý vị đã vô tình tiêm thì đó cũng không phải là vấn đề cần lo lắng. Quý vị cần ít nhất 1 liều MMR nếu sinh ra từ năm 1957 trở lại đây. (Và quý vị có thể cần chủng ngừa một liều thứ hai.*) Trong quá trình chăm sóc thai, bác sĩ của quý vị sẽ xét nghiệm máu của quý vị để đánh giá xem quý vị có cần chủng ngừa MMR sau khi sinh không. Để bảo vệ tốt nhất cho quý vị (và cho đứa con tương lai của quý vị), nên chủng ngừa trước khi cố gắng có thai.
Thủy đậu (Varicella; Var)	Không. Không nên tiêm vaccine thủy đậu trong thời gian mang thai, nhưng nếu quý vị đã vô tình tiêm rồi thì đó cũng không phải là vấn đề cần lo lắng. Nếu quý vị chưa từng mắc bệnh thủy đậu, chưa từng được chủng ngừa, hoặc đã được chủng ngừa nhưng chỉ được tiêm 1 liều, thì để có được bảo vệ tốt nhất cho quý vị (và bất cứ đứa con nào trong tương lai), nên tiêm loại vaccine này trước khi cố gắng mang thai hoặc sau sinh. Vaccine này được tiêm theo 2 liều, cách nhau 4-8 tuần.
Bệnh gi leo (Bệnh zona)	Không. Nếu quý vị từ 50 tuổi trở lên hoặc, nếu quý vị ở độ tuổi 19-49 và bị suy giảm miễn dịch, quý vị nên tiêm loại 2 liều vaccine ngừa bệnh zona nhãn hiệu Shingrix. Tuy nhiên, vì chưa xác định được tính an toàn của vaccine Shingrix trong thời kỳ mang thai, hãy trao đổi với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của quý vị để xác định xem lợi ích của việc tiêm vaccine Shingrix trong thời kỳ mang thai có lớn hơn những nguy cơ tiềm ẩn hay không.

* Hãy tư vấn ý kiến nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị để xác định mức độ nguy cơ nhiễm bệnh và nhu cầu đối với loại vaccine này.

